

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2024/HS-PT

Ngày: 26 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Võ Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Đỗ Trúc V cùng 02 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Trúc V, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 16/10/2023, Đỗ Trúc V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố bị can số 209/QĐ-ĐTTH về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V trình bày vào ngày 20/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã xét xử vụ án và xử phạt bị cáo V 01 năm tù, bị cáo đã làm đơn kháng cáo).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 05/11/2023 và hiện nay đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Hoàng Trọng S, sinh năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số E đường H, tổ dân phố E, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Trọng N; Con bà Hồ Thị X; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích L và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 05/11/2023 và hiện nay đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Võ Văn Q, sinh năm 1974, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ H (đã chết); Con bà Phạm Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị Thu T1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không.

Tiền sự 01: Ngày 13/3/2023, bị Công an xã H, thành phố B, xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc và đã nộp tiền phạt xong vào ngày 26/5/2023.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác gồm Đặng Văn Bạch Đ1, Vũ Văn H1, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn C, Lữ Duy H2, Nguyễn Văn N1, Trần Ngọc T3, Lê Thị H3 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 26/10/2023, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại thôn A, xã H, thành phố B, có nhiều người tụ tập đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố B phối hợp với Công an xã H, thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đặng Văn Bạch Đ1 có hành vi cung cấp địa điểm là nhà ở do mình quản lý tại địa chỉ trên cho các Đỗ Trúc V, Ngô Văn T2, Hoàng Trọng S, Vũ Văn H1 và Trần Ngọc T3 đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 24.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng 10 giờ ngày 26/10/2023, Đỗ Trúc V, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn C, Lữ Duy H2, Hoàng Trọng S và Võ Văn Q đến nhà của Đặng Văn Bạch Đ1 tại thôn A, xã H, thành phố B chơi rồi sau đó tổ chức ăn nhậu tại đây. Trong lúc nhậu, do có công việc nên Q đi về trước, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V, T2, N1, C và H2 rủ nhau lên gác lửng nhà của Đ1 để đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức xóc đĩa, còn Đ1 và S vẫn tiếp tục ăn nhậu với nhau. Để thực hiện hành vi đánh bạc, C lấy 01 bộ bài Tây loại 52 lá có sẵn trong nhà Đ1 rồi dùng kéo cắt 04 con vị từ lá bài Tây, những người còn

lại chuẩn bị 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa màu trắng, chẵn bằng vải làm công cụ đánh bạc. N1 là người làm cái cho những con bạc còn lại đặt tiền cược. Các con bạc thỏa thuận với nhau, mỗi ván bạc nếu người nào thắng nhiều tiền thì Đ1 sẽ thu xâu từ 50.000 đồng trở lên, tiền xâu thu được Đ1 trích ra một ít mua đồ ăn, nước uống, còn dư thì hưởng lợi hết. Sau khi đánh bạc được khoảng 20 phút thì Q quay lại tham gia đánh bạc cùng các con bạc trên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Vũ Văn H1 đến cùng S vào tham gia đánh bạc, sau đó thì lần lượt Q và H2 thua hết tiền nên nghỉ đi về trước, một lúc sau thì N1 có công việc nên cũng nghỉ đi về. Lúc này, H1 thay N1 làm cái xóc đĩa. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Ngọc T3 đến tham gia đánh bạc cùng H1, V, T2, C, S, được một lúc thì C thua hết tiền nên nghỉ đi về. Tại thời điểm này Đ1 thu được tổng cộng 750.000 đồng (gồm có 100.000 đồng của V, 100.000 đồng của T2, 100.000 đồng của S, 100.000 đồng của C, 100.000 đồng của H1, 100.000 đồng của H2, 150.000 đồng của N1) tiền xâu, Đ1 đã sử dụng 300.000 đồng mua đồ ăn, nước uống, còn lại hưởng lợi 450.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi V, H1, S, T2 và T3 đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, riêng T3 bỏ chạy thoát.

Quá trình đánh bạc, các con bạc đem theo tiền dùng để đánh bạc, thắng thua cụ thể như sau: Đỗ Trúc V đem theo 1.600.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang, V còn 750.000 đồng, thua 750.000 đồng. Ngô Văn T2 đem theo 3.000.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang, T2 còn 2.800.000 đồng, thua 100.000 đồng. Hoàng Trọng S đem theo 6.700.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang, S có 10.000.000 đồng, thắng 3.200.000 đồng. Vũ Văn H1 đem theo 5.000.000 đồng, quá trình đánh bạc H1 cho H2 mượn số tiền 1.000.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang, H1 có 4.400.000 đồng, thắng 500.000 đồng. Nguyễn Văn C đem theo 800.000 đồng, quá trình đánh bạc C thua hết tiền. Lữ Duy H2 đem theo 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc H2 thua hết tiền và mượn của H1 số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn N1 đem theo 2.600.000 đồng, quá trình đánh bạc N1 thắng 50.000 đồng. Võ Văn Q đem theo 500.000 đồng, quá trình đánh bạc Q thua hết tiền. Trần Ngọc T3 đem theo 2.000.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang, T3 còn 2.000.000 đồng.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng 04 con vị (chất cơ) được cắt từ lá bài Tây, trong đó mỗi quân vị có 02 mặt, một mặt màu đỏ và một mặt màu đen để chơi xóc đĩa. Kết quả chẵn khi có 04 con vị xuất hiện trong các trường hợp sau: 02 mặt đỏ, 02 mặt đen hoặc cả 04 mặt đỏ hoặc cả 04 mặt đen. Kết quả lẻ khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 03 mặt đỏ và 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen và 01 mặt đỏ. Khi người xóc cái xóc các quân vị xong thì những người tham gia sẽ bắt đầu đặt tiền cược trên chiếu bạc, trong đó quy ước đặt tiền cược bên tay trái của người xóc cái là lẻ và bên tay phải của người xóc cái là chẵn. Người chơi đặt cược số tiền tùy ý, không cố định, khi

đánh bạc không đầu chón, ai mang theo bao nhiêu tiền thì đánh bạc bấy nhiêu. Nếu thua thì thua hết số tiền đã đặt cược, còn thắng thì thắng bằng số tiền đặt cược. Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện hành vi đánh bạc, thì tiền đánh bạc các con bạc bỏ ra ngoài một ít, còn lại bỏ trong người, nếu thua thì lấy tiền ra đánh tiếp, thắng thì bỏ lại trong người.

Ngoài hành vi đánh bạc trên, quá trình bắt giữ còn xác định Hoàng Trọng S có hành vi tham gia đánh bạc với hình thức ghi số lô đề và thắng thua bằng tiền với Lê Thị H3 và Đặng Thị T4, cụ thể như sau:

*** Đánh bạc với Lê Thị H3:** Vào lúc 15 giờ 43 phút ngày 13/10/2023, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, gắn sim số thuê bao 0949491779 nhắn tin đến số thuê bao 0919875038 của H3 để đánh bạc với nội dung: “45 bao 100 điểm 2 đài 56 đá 51 30 điểm 2 đài 31 đá 11 30 điểm 2 đài 783 bao 50 điểm 2 đài” nghĩa là đánh bao lô đài miền T5 (gồm đài tỉnh Ninh Thuận và đài tỉnh G) con số 45, 100 điểm, đánh đá cặp số 56-51, 30 điểm, đá cặp số 31-11, 30 điểm và đánh bao lô ba chân con số 783, 50 điểm, thành tiền là 3.780.000 đồng (Do đánh hai đài nên tổng số tiền xác đánh bạc đài miền T ngày 13/10/2023 là $3.780.000 \times 2 = 7.560.000$ đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài tỉnh Ninh Thuận ngày 13/10/2023, S trúng cặp số đá 56 – 51 là 30 điểm, quy ước 01 điểm số đá thắng được 500.000 đồng, thành tiền là 15.000.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài tỉnh Gia Lai, S không thắng cược. Do đó, tổng số tiền đánh bạc của S và H3 theo đài tỉnh Ninh Thuận là 18.780.000 đồng và đài tỉnh G là 3.780.000 đồng. Số tiền đánh bạc và tiền trúng đề thì giữa S và H3 chưa thanh toán cho nhau.

*** Đánh bạc với Đặng Thị T4:** Ngày 25/10/2023, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, gắn sim số thuê bao 0949491779 nhắn tin phôi đề đánh bạc đài miền B đến số thuê bao 0898129085 của T4 số “53 Bao 50 điểm”, tức là đánh bao lô số 53 với số điểm là 50, thành tiền là 1.100.000 đồng. Kết quả S thắng cược được 50 điểm, tương ứng số tiền 3.500.000 đồng. Tổng tiền đánh bạc của S và T4 là 4.600.000 đồng. Số tiền đánh bạc và tiền trúng đề thì giữa S và T4 đã thanh toán cho nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HSST, ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: **Bị cáo Đỗ Trúc V** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: **Bị cáo Võ Văn Q** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Trọng S** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trọng S số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Văn Bạch Đ1 về tội “Gá bạc”, xử phạt các bị cáo Vũ Văn H1, Ngô Văn T2, Nguyễn Văn C, Lữ Duy H2, Nguyễn Văn N1, Trần Ngọc T3, Lê Thị H3 về tội “Đánh bạc”, quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S kháng cáo với nội dung: Các bị cáo V, S xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Q xin cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, đối với đơn kháng cáo của bị cáo V và bị cáo S là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo này, giữ nguyên về hình phạt của Bản án sơ thẩm. Về kháng cáo của bị cáo Q là có cơ sở, vì bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt và xử phạt bị cáo Q 27 tháng cải tạo không giam giữ và được miễn khấu trừ thu nhập do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/10/2023, Đặng Văn Bạch Đ1 đã có hành vi cung cấp địa điểm là nhà ở do mình quản lý cho các con bạc Đỗ Trúc V, Ngô Văn T2, Hoàng Trọng S, Vũ Văn H1, Lữ Duy H2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N1, Võ Văn Q và Trần Ngọc T3 đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc 01 lần là 24.200.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 13/10/2023, Hoàng Trọng S còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với Lê Thị H3 dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Trung mở thưởng trong ngày với số tiền đánh bạc đài tỉnh Ninh Thuận là 18.780.000 đồng và đài tỉnh Gia Lai là 3.780.000 đồng, tổng cộng là 22.560.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức án thích đáng là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, số tiền đánh bạc chỉ có 500.000 đồng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và làm nghề lái xe chạy đường dài nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp và cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng S, thì thấy: Bị cáo bị xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp nhưng bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là gia đình có công với Cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ, ông nội của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Mặc dù, bị cáo phạm tội hai lần nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp tiền hình phạt bổ sung, tiền truy thu và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 27.360.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị

cáo được hưởng án treo là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Trúc V nhận thấy: Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tuy trước đó bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự nhưng đây là loại tội phạm do lỗi vô ý, số tiền tham gia đánh bạc có 1.600.000 đồng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên cần có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V là sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Q, Hoàng Trọng S, Đỗ Trúc V được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn Q, Hoàng Trọng S và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Trúc V.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HSST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S phạm tội “Đánh bạc”.

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Đỗ Trúc V** 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Võ Văn Q** 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Trọng S** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng S cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo S trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Trọng S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trọng S số tiền 15.000.000 đồng (Bị cáo Hoàng Trọng S đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp tiền theo biên lai thu tiền số 0000261 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đỗ Trúc V, Võ Văn Q, Hoàng Trọng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. B;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
- Các bị cáo;
- UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr

